

Số: 14/KL-STNMT

Sơn La, ngày 07 tháng 01 năm 2020

## KẾT LUẬN

**Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến (*Xưởng chế biến cà phê, bản Săng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La*)**

Thực hiện Quyết định số 296/QĐ-STNMT ngày 25/10/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với 04 đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La; Từ ngày 26/11 đến ngày 29/11/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến (*xưởng chế biến cà phê, bản Săng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn la*) và các đơn vị, tổ chức có liên quan theo các nội dung của Quyết định thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 15/BC-ĐTTr ngày 20/12/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

### Phần I

### KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến (*sau đây gọi tắt là Công ty*) có trụ sở tại số nhà 32/178 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Chức vụ: Giám đốc. Số điện thoại: 04.33940234.

Địa chỉ chi nhánh tại Sơn La: tổ 5, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Địa điểm hoạt động: Xưởng chế biến cà phê tại bản Săng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh số 0101013887, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/5/2000; cấp lại lần thứ 11 ngày 24/02/2017. Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh số 0101013887-01 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 31/8/2010; cấp lại lần 2 ngày 14/3/2019;

Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND tỉnh Sơn La về chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án xây dựng xưởng chế biến cà phê xuất khẩu và Văn phòng điều hành, kho chứa cà phê, sân phơi cà phê, trạm thu mua cà phê của DNTN cà phê Minh Tiến.



Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh Sơn La về Dự án xây dựng nâng cấp nhà xưởng chế biến cà phê quả tươi tại bản Sắng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La của Doanh nghiệp tư nhân cà phê Minh Tiến.

Giấy chứng nhận đầu tư mã số 5373858052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 24/2/2016; chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 30/6/2016 (*quy mô từ 7.000 đến 10.000 tấn cà phê nhân xuất khẩu/năm*).

Quy mô, công xuất theo thiết kế: từ 8.000 đến 10.000 tấn cà phê quả tươi/vụ/năm (*67-84 tấn quả tươi/ngày; tiến độ dự án: đưa vào sử dụng các hạng mục từ quý III năm 2016*). Thời điểm bắt đầu hoạt động của niên vụ năm 2019-2020 từ ngày 13/10/2019 công suất chế biến trung bình khoảng 75 tấn cà phê tươi/ngày đêm (*theo Sổ cân quả nhập xưởng*).

## **Phần II**

### **KẾT QUẢ THANH TRA**

#### **1. Kết quả thanh tra hồ sơ, tài liệu có liên quan**

##### **1.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường**

- Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng xưởng chế biến cà phê xuất khẩu và văn phòng điều hành, kho chứa cà phê, sân phơi cà phê, trạm thu mua cà phê” và Dự án “Xây dựng nâng cấp nhà xưởng chế biến cà phê quả tươi” tại bản Sắng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La.

##### **1.2. Về lĩnh vực tài nguyên nước**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty không cung cấp được các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

#### **2. Kết quả thanh tra tại thực địa**

##### **2.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường**

###### **a. Nước thải**

- Nước thải sinh hoạt: Với số lượng cán bộ, công nhân làm việc tại xưởng là 07 người do đó lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng  $0,5m^3$ /ngày đêm được thu gom và xử bằng bể tự hoại 03 ngăn, sau đó được dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực chạy dọc tuyến đường tỉnh lộ 106 (*đoạn qua xưởng*).

- Nước mưa chảy tràn: được thu gom bằng các hố ga/hố thăm thu và rãnh thoát nước chung của khu vực nhà xưởng. Sau đó được dẫn ra hệ thống thoát nước chung của khu vực chạy dọc tuyến đường tỉnh lộ 106.

- Nước thải sản xuất: Theo Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng xưởng chế biến cà phê xuất khẩu và văn phòng điều hành, kho chứa cà phê, sân phơi cà phê, trạm thu mua cà phê” và Dự án “Xây dựng nâng cấp nhà xưởng chế biến cà phê quả tươi” tại bản Sắng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La. Chủ dự án phải lắp đặt hệ thống xử lý nước thải công suất  $200m^3$ /ngày đêm, áp dụng công nghệ sinh học kết hợp hóa lý, bao gồm các bể: 01 bể tách cặn thứ cấp dung tích  $200 m^3$ ; hồ kỵ khí số 01 dung tích



2.700m<sup>3</sup>; hồ kỵ khí số 02 dung tích 960m<sup>3</sup>; bể thu gom dung tích 12,5m<sup>3</sup>; bể điều hòa 80m<sup>3</sup>; 03 bể hiếu khí dung tích 160m<sup>3</sup>; bể lắng sinh học dung tích 64m<sup>3</sup>; bể hóa lý dung tích 24m<sup>3</sup>; bể lắng hóa lý dung tích 64m<sup>3</sup>; bể lọc cát 100 m<sup>3</sup>; bể khử trùng dung tích 6,5 m<sup>3</sup>; sân phơi bùn 16m<sup>2</sup>, bể chứa nước sau khử trùng 14m<sup>3</sup>; ao lưu trữ nước thải sau xử lý dung tích 448m<sup>3</sup>.

Kết quả thanh tra xác định: Công ty chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo đúng Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La (*Công ty mới xây dựng 01 bể tách cặn thứ cấp 20m<sup>3</sup> trong khi đó theo quy định là 200m<sup>3</sup>*).

Tại thời điểm thanh tra, nước thải sản xuất phát sinh khoảng 82,6m<sup>3</sup>/ngày đêm. Như vậy, tính đến thời điểm thanh tra tổng lượng nước thải phát sinh trong niên vụ sản xuất năm 2019-2020 phát sinh khoảng 3.551m<sup>3</sup> được thu gom vào bể chứa nước thải dung tích khoảng 30m<sup>3</sup> để lọc cặn, sau đó được chảy ra bể tách cặn dung tích khoảng 20m<sup>3</sup>, sau đó tự chảy sang 02 bể kỵ khí Biogas (*bể số 1 có dung tích khoảng 3.200m<sup>3</sup>, bể số 2 có dung tích khoảng 2.800m<sup>3</sup>*) và bơm sang bể thu gom dung tích 12,5 m<sup>3</sup>; nước thải sau đó bơm sang hệ thống xử lý nước thải công suất 200m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nước thải sau xử lý được bơm bể lọc cát 100 m<sup>3</sup>, bể khử trùng dung tích 6,5 m<sup>3</sup>, bể chứa nước sau khử trùng 14m<sup>3</sup>, sau đó được bơm ra ao lưu trữ nước thải sau xử lý dung tích 1.800m<sup>3</sup> một phần để tái sử dụng. Tại thời điểm thanh tra ao lưu trữ nước thải sau xử lý không có nước thải. Công ty chưa lắp đồng hồ đo lưu lượng nước thải sau khi xử lý, do đó không xác định được lượng nước thải phát sinh.

Chưa có hệ thống bơm tuần hoàn tái sử dụng, bơm xả thải ra Suối Nậm La;

Tại khu vực giáp hồ kỵ khí số 2 của Công ty phát hiện phía trên mặt đất có vết đen và nước còn lại trên mặt đất ngấm qua tường xây, chảy ra suối cạn (*cạnh hệ thống xử lý nước thải*), chảy dọc theo suối cạn (*khoảng 100m*) ra hang carstơ gần hệ thống xử lý. Tại vị trí hang carstơ còn lắng bùn và nước thải màu đen chưa ngấm hết.

**b. Mùi, bụi và khí thải:** Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường thì công ty phải thực hiện các nội dung sau:

- Lắp đặt hệ thống xử lý khói thải (lắp ống khói cao trên 10 m)
- Lắp đặt các cửa sổ thông gió, quạt thông gió, ô thông khí

Qua thanh tra xác định:

- Công ty lắp đường ống dẫn khí thải từ khu vực sản xuất dẫn lên núi (*phía sau xưởng sản xuất*) để hạn chế ô nhiễm do khí thải.
- Đã lắp đặt các cửa sổ thông gió, quạt thông gió, ô thông khí
- Đầu tư xây dựng 02 hồ kỵ khí để tăng hiệu quả xử lý và giảm mùi phát sinh.

**c. Chất thải rắn:**

- Chất thải rắn sinh hoạt: với số lượng cán bộ, công nhân thường xuyên làm việc tại xưởng là 7 người, do đó lượng chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng 3,5 kg/ngày, được thu gom và chuyển đến vị trí ngoài đường tỉnh lộ 106 do Đội môi trường đô thị thành phố thu gom, xử lý.

- Chất thải rắn sản xuất: Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã



được phê duyệt thì chất thải rắn sản xuất phát sinh bao gồm: Bao bì thải, vỏ thịt cà phê, vỏ trấu, tro đốt vỏ trấu với khối lượng phát sinh là 4.930,28 tấn/năm. Được thu gom và xử lý như sau:

- Bao bì thải: được thu gom lại để trong kho tạm, sau đó bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

- Tro phát sinh sau quá trình đốt vỏ trấu: được thu gom đổ thải tại khu vực phía sau xưởng chế biến thuộc khu chứa vỏ cà phê.

- Vỏ trấu phát sinh từ quá trình xát nhân: được thu gom vào các bao tải để trong kho chứa riêng với diện tích  $65m^2$  và làm nhiên liệu đốt cho lò đốt nhiệt sạch.

- Vỏ cà phê tươi: được ủ để làm phân bón hữu cơ vi sinh. Thời gian ủ trong vòng 50 – 60 ngày.

- Xây dựng nhà lưu giữ vỏ và ủ vỏ cà phê tổng diện tích  $5.940m^2$  chia thành 02 khu chính: khu thu gom, lưu giữ vỏ diện tích  $1.206m^2$ , khu ủ vỏ diện tích  $4.734m^2$ .

Kết quả thanh tra xác định: Đối với vỏ quả cà phê tươi: phát sinh khoảng 30 tấn/ngày được đưa lên phễu chứa khoảng 5 tấn/lần, được các xe chở cà phê của các hộ dân trực tiếp nhận và mang về làm phân bón tại các hộ gia đình. Tại thời điểm thanh tra không có vỏ cà phê lưu giữ tại xưởng.

Như vậy, Công ty chưa thực hiện đúng các nội dung theo yêu cầu tại báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. (*Vỏ quả cà phê tươi không được ủ để làm phân bón hữu cơ vi sinh; Chưa xây dựng nhà lưu giữ vỏ và ủ vỏ cà phê tổng diện tích  $5.940m^2$* ).

- Chất thải nguy hại: Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường chất thải nguy hại phát sinh gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, bao bì đựng hóa chất. Được thu gom, xử lý như sau: Dầu mỡ thải được thu gom vào thùng phuy đựng với dung tích thùng là 250 lit, giẻ lau nhiễm dầu mỡ được thu gom vào thùng 50 lít, bao bì đựng hóa chất được thu gom xếp gọn tại góc kho chứa chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và vận chuyển chất thải nguy hại. Thời gian định kỳ 03 năm/lần. Lập báo cáo tình hình phát sinh chất thải nguy hại tại xưởng. Xây dựng và ban hành nội quy về quản lý chất thải nguy hại.

Kết quả thanh tra xác định: chất thải nguy hại phát sinh gồm: giẻ lau nhiễm dầu, thùng đựng dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang, vỏ bao bì đựng hóa chất, đầu mẫu que hàn với khối lượng khoảng 30 kg. Tất cả được thu gom và lưu giữ trong kho cơ khí của xưởng sản xuất. Công ty chưa bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại theo quy định của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015. Chưa Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và vận chuyển chất thải nguy hại. Chưa lập báo cáo tình hình phát sinh chất thải nguy hại tại xưởng. Chưa xây dựng và ban hành nội quy về quản lý chất thải nguy hại.

#### ***d. Việc lập hồ sơ đăng ký có phát sinh chất thải nguy hại:***

Theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, khối lượng chất nguy hại phát sinh khoảng 271,24 kg/năm, không thuộc đối tượng lập hồ sơ đề nghị cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH mà phải đăng ký bằng báo cáo



quản lý CTNH định kỳ theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 12, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành về quản lý chất thải nguy hại. Tại thời điểm thanh tra, Công ty chưa lập báo cáo quản lý CTNH định kỳ theo quy định.

**d. Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước:** Công ty chưa kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

**e. Việc quan trắc, giám sát môi trường**

Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thì công ty phải thực hiện: giám sát môi trường không khí 6 tháng/lần (02 lần/năm), giám sát môi trường khí thải lò đốt 03 tháng/lần; giám sát nước ngầm 06 tháng/lần; giám sát nước mặt 06 tháng/lần; giám sát nước thải 03 tháng/lần.

Kết quả thanh tra xác định: Công ty không tiến hành quan trắc, giám sát chất lượng môi trường theo quy định.

**2.2. Về lĩnh vực tài nguyên nước**

- Nước sinh hoạt: Sử dụng từ hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn xã Chiềng Xôm khối lượng khoảng  $0,7\text{m}^3/\text{ngày}$ .

- Nước cấp cho sản xuất: Chủ yếu khai thác từ nguồn nước mặt suối Nậm La và một phần tái sử dụng.

Từ thời điểm bắt đầu hoạt động (ngày 13/10/2019) đến nay, công suất chế biến trung bình khoảng 75 tấn cà phê tươi/ngàyđêm (theo Sổ cân quả nhập xưởng). Theo báo cáo của ông Phạm Như Khuông (phụ trách vận hành máy bơm) thì thời gian bơm trung bình 4-5h/ngày, máy bơm có số hiệu CM65-160B:  $Q_{\max} = 42 \text{ m}^3/\text{h}$ . Tổng lượng nước khai thác trung bình 148 - 210  $\text{m}^3/\text{ngày đêm}$  (do Công ty chưa lắp đồng hồ đo lưu lượng nên lượng nước khai thác được tính theo công suất lớn nhất của máy bơm). Với lưu lượng nước khai thác như trên, Công ty thuộc đối tượng phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty chưa có Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt. Công ty chưa lắp đồng hồ đo lưu lượng nước cấp cho sản xuất từ suối Nậm La, chưa lắp đặt hệ thống bơm tuần hoàn tái sử dụng và chưa lắp đồng hồ đo lưu lượng nước sinh hoạt; chưa lập sổ nhật ký theo dõi, vận hành máy bơm; chưa thực hiện quan trắc chất lượng nước trong quá trình khai thác.

**2.3. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra đã có**

Ngày 10/9/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kết luận số 749/KL-STNMT về kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến (trước đây là Doanh nghiệp cà phê Minh Tiến) tại bản Săng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La.

**\* Các nội dung phải thực hiện**

Công ty phải khắc phục các các tồn tại, khuyết điểm như đã nêu ở Mục 2 của Kết luận, bao gồm:

- Không có báo cáo đánh giá tác động môi trường/Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt theo quy định.



- Không có hệ thống xử lý nước thải, khí thải, bụi thải đạt quy chuẩn kỹ thuật (quy định tại Điều 101 Luật bảo vệ môi trường).

- Nước thải từ hoạt động sơ chế cà phê niên vụ 2017 chưa được xử lý được xả ra nguồn tiếp nhận là hồ chứa không có khả năng chống thấm tiếp giáp với khu vực sản xuất.

- Chưa được cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

- Chưa kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Chưa khắc phục các tồn tại, khuyết điểm theo yêu cầu tại Công văn số 940/STNMT-MT ngày 24/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về lập đề án bảo vệ môi trường và đầu tư hệ thống xử lý chất thải đối với nhà máy sơ chế, chế biến cà phê tại bản Săng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Công ty chỉ được phép hoạt động sản xuất kinh doanh chế biến cà phê bằng phương pháp ướt trong niên vụ 2018 – 2019 sau khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

#### **\* Các nội dung đã thực hiện**

- Đã lập và được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải. Tuy nhiên, bể lắng cặn chưa đảm bảo theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đã đầu tư hệ thống ống dẫn khí thải lên đồi (phía sau nhà xưởng).

- Đã đầu tư lót bạt HDPE toàn bộ hồ chứa nước thải sau xử lý (tiếp giáp với khu vực sản xuất)

- Còn lại 2/6 nội dung Công ty chưa khắc phục được. (Chưa được cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; Chưa kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp).

### **3. Kết quả phân tích mẫu nước thải**

Ngày 26/11/2019, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La đã tiến hành lấy mẫu nước thải sau hệ thống xử lý (NTCN058) tiến hành phân tích 18 thông số. Trong đó 14/18 thông số nằm trong giới hạn cho phép, 04/18 thông số vượt giới hạn cho phép so với QCVN 40-MT:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A). Kết quả cụ thể:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích	QCVN40: MT:2011/BTNMT	Số lần vượt Quy chuẩn
				Cột A	
1	pH	-	7,2	6 - 9	0
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	17	50	0
3	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/L	78,2	30	2,6
4	COD	mg/L	131,7	75	1,8



5	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N) <sup>(*)</sup>	mg/L	1,40	5	0
6	Màu	Pt/Co	<b>262,5</b>	50	5,3
7	Tổng phospho(tính theo P)	mg/L	2,87	4	0
8	Tổng Nito <sup>(*)</sup>	mg/L	5,60	20	0
9	Sunfua	mg/L	< 0,20	0,2	0
10	Asen (As)	mg/L	< 0,005	0,05	0
11	Thủy ngân (Hg)	mg/L	< 0,0010	0,005	0
12	Chì (Pb)	mg/L	< 0,006	0,1	0
13	Cadimi (Cd)	mg/L	< 0,0005	0,05	0
14	Đồng (Cu)	mg/L	< 0,20	2	0
15	Kẽm (Zn)	mg/L	< 0,10	3	0
16	Mangan (Mn)	mg/L	0,43	0,5	0
17	Sắt (Fe)	mg/L	1,10	1	1
18	Coliform <sup>(**)</sup>	MPN/100mL	1.800	3.000	0

### Phần III KẾT LUẬN

#### 1. Kết quả đạt được

- Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất.
- Đã đầu tư hệ thống ống dẫn khí thải lên đồi nhằm hạn chế ô nhiễm

#### 2. Tồn tại, khuyết điểm

##### 2.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

- + Chưa thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường theo nội dung báo cáo ĐTM được phê duyệt.
- + Chưa kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.
- + Chưa bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.
- + Chưa lập kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.
- + Nước thải sản xuất vượt giới hạn cho phép so với QCVN 40-MT:2011/BTNMT Cột A - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.
- + Không lập Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý bảo vệ môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Sơn La để được kiểm tra, chấp thuận. Tuy nhiên Công ty tự ý đưa các công trình xử lý chất thải vào vận hành thử nghiệm khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
- + Chưa thực hiện khắc phục 2/6 nội dung về lĩnh vực môi trường theo Kết luận số 749/KL-STNMT ngày 10/9/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường (Chưa được cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; giấy phép xả thải vào



nguồn nước; Chưa kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải).

- Để xảy ra hiện tượng nước thải sản xuất chưa xử lý rò rỉ ra môi trường vào hang carstơ.

## **2.2. Về lĩnh vực tài nguyên nước**

- Công ty chưa lắp đồng hồ đo lưu lượng nước khai thác, sử dụng; chưa lập sổ nhật ký theo dõi, vận hành máy bơm (nên không xác định được lưu lượng nước khai thác).

- Chưa có Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

- Không thực hiện quan trắc chất lượng nước trong quá trình khai thác, xả nước thải vào nguồn nước.

## **Phần IV BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **1. Đối với Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến**

#### **a. Xử phạt vi phạm hành chính**

Ngày 02/12/2019, Chánh Thanh tra sở đã ban hành Quyết định số 223/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực về lĩnh vực Bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến. Yêu cầu Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định.

**b. Yêu cầu Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:**

- Tổ chức khắc phục dứt điểm những tồn tại, khuyết điểm được nêu tại Mục 2, Phần III của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo) về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra và giám sát việc thực hiện. **Thời gian hoàn thành trước ngày 18/02/2020.**

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước, bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động.

**2. Giao phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV:** Hướng dẫn Công ty khắc phục dứt điểm các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực tài nguyên nước tại Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi) trước **ngày 23/01/2020.**

**3. Giao Phòng Quản lý môi trường** hướng dẫn Công ty khắc phục các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực bảo vệ môi trường Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi) trước **ngày 23/01/2020.**

**4. Đề nghị UBND thành phố Sơn La** chỉ đạo các phòng chuyên môn và UBND xã Chiềng Xôm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình hoạt



động của xưởng chế biến cà phê, bản Săng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La thuộc Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến.

**5.** Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả (*bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo*) về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Sơn La (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND thành phố Sơn La;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV;
- Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến;
- Lưu: VT, Hsơ, Hà.15b.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Lực**